

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2021.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Ngọc Thành

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Chị Kiều Thị Thùy L, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp U, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn anh Phạm Văn C trình bày :

1. *Về hôn nhân:*

Tôi và Kiều Thị Thùy L kết hôn với nhau vào năm 2015, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 02/7/2015 tại Ủy ban nhân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi rất hạnh phúc, thời gian sau thì luôn có mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và chúng tôi đã ly thân nhau gần hai năm nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn xảy ra. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi vẫn thường xuyên gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho chúng tôi. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn chị Kiều Thị Thùy L trình bày:

Tôi và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau vào năm 2015, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 02/7/2015 tại Ủy ban nhân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới chúng tôi rất hạnh phúc, thời gian sau thì luôn có mâu thuẫn với nhau và chúng tôi đã ly thân nhau gần hai năm nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn xảy ra. Hôm nay chồng tôi yêu cầu ly hôn, tôi cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chồng tôi.

2. Về con chung:

Anh C khai: Trong thời gian sống chung chúng tôi có với nhau một đứa con tên Phạm Kiều Nhật H, sinh ngày 23/12/2018. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con cho vợ tôi tiếp tục nuôi dưỡng, tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định.

Chị L khai: Tôi thừa nhận trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau một đứa con như chồng tôi trình bày, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, tôi yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, theo mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng.

3. Về tài sản chung: Anh C và chị L trình bày không có.

4. Về nợ chung: Anh C và chị L trình bày, chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của anh Phạm Văn C yêu cầu ly hôn với chị Kiều Thị Thùy L, địa chỉ ấp U, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều

39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Các đương sự có mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Văn C và chị Kiều Thị Thùy L là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn, mặc dù anh chị không tìm hiểu nhau, do mai mối nhưng anh chị tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, thời gian sau thường xuyên có mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng có mâu thuẫn xảy ra. Hôm nay anh C yêu cầu ly hôn với chị L do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C. Từ những căn cứ trên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Văn C và chị Kiều Thị Thùy L là phù hợp.

[3]. *Về con chung:*

Anh C khai: Trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau một đứa con tên Phạm Kiều Nhật H, sau khi ly hôn anh C đồng ý giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và chị L cũng đồng ý nuôi con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân và hiện nay cháu Nhật H sống với chị L, cuộc sống vẫn ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nữa Nhật H còn nhỏ cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của anh C và chị L là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng, anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định. Xét yêu cầu của chị L không có cơ sở chấp nhận. Vì: Chị thừa nhận hiện tại anh C là tài xế xe khách (xe trung chuyển) lương khoảng 7.500.000đ/tháng, anh C là lao động chính trong nhà, vì anh là con út nên anh phải nuôi dưỡng Cha Mẹ già, lớn tuổi, ngoài ra anh không còn khoản thu nhập nào khác. Từ những căn cứ trên không chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh C là phù hợp.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Anh Phạm Văn C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 14, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Văn C và chị Kiều Thị Thùy L.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Kiều Nhật H, sinh ngày 23/12/2018 cho chị Kiều Thị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cháu đang sống với chị L).

Anh Phạm Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định (hiện nay mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng) theo từng thời điểm. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Anh Phạm Văn C phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, tổng cộng 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0010029, quyển số 0201 ngày 31/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Anh Phạm Văn C còn phải nộp thêm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Dương sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn